

Số: 270 /QĐ-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chương trình đào tạo Luật thương mại quốc tế,
trình độ đại học do Đại học Kinh tế Quốc dân cấp bằng
(áp dụng từ khóa 67, tuyển sinh năm 2025)**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ vào Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-ĐHKTQD-HĐĐH ngày 27/12/2024 của Hội đồng Đại học;

Căn cứ Đề án tự chủ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/6/2022 của Hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1596/QĐ-BGDĐT ngày 07/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Danh mục ngành đào tạo thí điểm các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/11/2022 của Hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế Quốc dân quy định mở ngành đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết nghị số 24/NQ-ĐHKTQD ngày 25/12/2024 của Hội đồng Đại học Kinh tế Quốc dân về việc thông qua đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo mới trình độ



đại học; Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Đại học ngày 27/02/2025 về việc thông qua đề án mở ngành Luật thương mại quốc tế, trình độ đại học của Đại học Kinh tế Quốc dân;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Luật thương mại quốc tế (mã ngành: 7380109), trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy do Đại học Kinh tế Quốc dân cấp bằng.

(có chương trình đào tạo chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao cho Phòng Quản lý đào tạo chủ trì phối hợp với Khoa Luật và các đơn vị đào tạo trong Đại học triển khai thực hiện chương trình đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng tuyển sinh từ khóa 67 (năm 2025)

Điều 4. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Hiệu trưởng Trường Kinh tế và quản lý công, Trưởng khoa và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Đảng ủy, HĐ Đại học (để b/c);
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, QLĐT.

GIÁM ĐỐC


GS.TS Phạm Hồng Chương



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 270/QĐ-ĐHKTQD ngày 10/3/2025 của Giám đốc Đại học)

1. THÔNG TIN CHUNG

Chương trình/Programme:	Cử nhân Luật thương mại quốc tế/Bachelor of International trade Law
Trình độ đào tạo/Level of Education:	Đại học/Undergraduate
Ngành đào tạo/Major:	Luật thương mại quốc tế / International Trade Law
Mã ngành/Code:	7380109
Hình thức đào tạo/Type of Education:	Chính quy/Full-time
Ngôn ngữ đào tạo/Language:	Tiếng Việt/Vietnamese
Thời gian đào tạo/Duration Time:	4 năm/ 4 Years
Số tín chỉ	130
Quyết định mở ngành, cấp ban hành:	.../QĐ-ĐHKTQD ngày .../.../2025 của Đại học Kinh tế Quốc dân
Kiểm định chương trình	
Thời điểm điều chỉnh:	
Áp dụng từ năm tuyển sinh:	2025 (khóa 67 đại học chính quy)
Đơn vị cấp bằng:	Đại học Kinh tế Quốc dân
Đơn vị quản lý chuyên môn:	Khoa Luật

2. TRIẾT LÝ, MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG NƠI LÀM VIỆC SAU TỐT NGHIỆP

2.1. Triết lý giáo dục

Kiến tạo con đường thông minh để mỗi người trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình, mang lại giá trị cho cộng đồng.

2.2. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình Đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Luật thương mại quốc tế hướng tới mục tiêu đào tạo cử nhân luật thương mại quốc tế có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về pháp luật và có khả năng thực hiện tốt các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực pháp

luật thương mại quốc tế; Có ý thức, trách nhiệm thực thi đầy đủ trách nhiệm công dân và tuân thủ các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp luật.

- Mục tiêu cụ thể:

Mã /Code	Mô tả /Description
PO1	Có kiến thức cơ bản về chính trị, xã hội, và khoa học tự nhiên.
PO2	Có kiến thức cơ bản, nền tảng về pháp luật.
PO3	Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế.
PO4	Có kỹ năng giao tiếp; làm việc độc lập; làm việc nhóm; trình bày và thuyết trình; Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ vào các công việc chuyên môn của ngành luật thương mại quốc tế; Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin, chứng cứ để giải quyết hợp lý các vấn đề pháp lý có yếu tố nước ngoài; tư vấn và giải quyết các tranh chấp trong hoạt động thương mại quốc tế; đàm phán, giao kết, soạn thảo và tổ chức thực hiện các loại hợp đồng thương mại quốc tế.
PO5	Có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức và có trách nhiệm với xã hội; Biết tuân thủ quy tắc, quy định của cơ quan, tổ chức, địa phương và các quy định của luật pháp, nhận thức đúng đắn về trách nhiệm được giao; Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Có năng lực lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch, có năng lực đánh giá, đề xuất sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. CHUẨN ĐẦU VÀO

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học của Đại học Kinh tế Quốc dân.

4. CHUẨN ĐẦU RA

4.1. Chuẩn đầu ra của chương trình

Khi tốt nghiệp, sinh viên có thể:

Mã /Code	Nội dung chuẩn đầu ra
1.	Chuẩn về kiến thức
a.	Chuẩn kiến thức chung của Trường
PLO1.1	Sinh viên có nhận thức, hiểu biết về Chủ nghĩa xã hội khoa học, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về tư tưởng Hồ Chí Minh và có khả năng lãnh hội, tuân thủ tư tưởng Hồ Chí Minh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Mã /Code	Nội dung chuẩn đầu ra
PLO1.2	Sinh viên hiểu được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.
PLO1.3	Sinh viên ứng dụng phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam trong học tập, nghiên cứu và học tập các môn học khác và các tri thức của nhân loại vào đời sống thực tiễn trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay.
b.	Chuẩn kiến thức của ngành
PLO1.4	Hiểu và vận dụng các kiến thức nền tảng về pháp luật.
PLO1.5	Hiểu và vận dụng kiến thức chuyên môn về các lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế để giải quyết những vấn đề liên quan đến thương mại hàng hoá, thương mại dịch vụ, sở hữu trí tuệ quốc tế, đầu tư quốc tế ... Phân tích được các vấn đề pháp lý liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế, hợp đồng cung ứng dịch vụ thương mại quốc tế, hợp đồng đầu tư quốc tế, giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế ...
2.	Chuẩn về kỹ năng
a.	Chuẩn kỹ năng chung của trường
PLO2.1	Kết hợp (mức 4) các kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản: sử dụng máy tính; xử lý văn bản; sử dụng bảng tính; sử dụng trình chiếu; sử dụng internet... để học tập, nghiên cứu và ứng dụng thực tế (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng).
PLO2.2	Thành thạo (mức 4) tiếng Anh cơ bản để học tập, nghiên cứu và sử dụng trong thực tế (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng).
b.	Chuẩn kỹ năng của ngành
PLO2.3	Có kỹ năng giao tiếp; làm việc độc lập; làm việc nhóm; trình bày và thuyết trình;
PLO2.4	Có khả năng vận dụng Ngoại ngữ trong nghiên cứu pháp luật thương mại quốc tế cũng như giải quyết các tình huống pháp lý trong thương mại quốc tế.
PLO2.5	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin, chứng cứ để giải quyết hợp lý các vấn đề pháp lý có yếu tố nước ngoài; tư vấn và giải quyết các tranh chấp trong hoạt động thương mại quốc tế; đàm phán, giao kết, soạn thảo và tổ chức thực hiện các loại hợp đồng thương mại quốc tế.
3.	Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Mã /Code	Nội dung chuẩn đầu ra
PLO3.1	Có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức và có trách nhiệm với xã hội; Biết tuân thủ quy tắc, quy định của cơ quan, tổ chức, địa phương và các quy định của luật pháp, nhận thức đúng đắn về trách nhiệm được giao;
PLO3.2	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Có năng lực lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch, có năng lực đánh giá, đề xuất sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
PLO3.3	Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5
PLO1.1	x				
PLO1.2	x				
PLO1.3		x			
PLO1.4		x			
PLO1.5			x		
PLO2.1				x	
PLO2.2				x	
PLO2.3				x	
PLO2.4				x	
PLO2.5				x	
PLO3.1					x
PLO3.2					x
PLO3.3					x

4.3. Cơ hội làm việc và khả năng học tập nâng cao

- Cơ hội việc làm: Cử nhân ngành Luật thương mại quốc tế có thể làm việc tại các địa chỉ sau:

- Tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các tổ chức kinh tế khác, các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương;

- Tại các tổ chức hành nghề luật như: Công ty Luật, Văn phòng Luật sư, Văn phòng Công chứng, Trung tâm Trọng tài thương mại, Trung tâm Hòa giải thương mại, Trung tâm Tư vấn pháp luật...;

- Tại các tổ chức phi chính phủ, tổ chức liên chính phủ, tổ chức quốc tế...;

- Tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong và ngoài nước.

- Khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp: Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể tiếp tục học sau đại học các ngành thuộc khối pháp luật như: Luật Kinh tế, Luật,

Luật thương mại quốc tế, Luật hành chính, Luật hình sự ... tại Đại học Kinh tế Quốc dân hoặc các cơ sở đào tạo luật khác.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Chương trình đào tạo theo quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Kinh tế Quốc dân. Kế hoạch đào tạo chuẩn là 04 năm, sinh viên có thể tốt nghiệp sớm hoặc muộn theo quy định.

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học của chương trình đào tạo;

b) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;

c) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất;

d) Hoàn thành “Tuần sinh hoạt công dân-sinh viên” và đạt điểm đánh giá rèn luyện theo quy định đối với sinh viên đại học chính quy;

đ) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

6. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1. Cấu trúc của chương trình đào tạo

Thành phần	Số TC	Ghi chú
1. Giáo dục đại cương	47	
1.1. Các học phần chung	14	Lý luận chính trị và pháp luật
1.2. Các học phần chung của trường	21	4 học phần chung và ngoại ngữ
1.3. Các học phần chung của lĩnh vực	12	4 học phần chung của lĩnh vực
1.4. Giáo dục thể chất	-	3 tín chỉ
1.5. Giáo dục Quốc phòng - An ninh	-	165 tiết/8 tín chỉ quy đổi
2. Giáo dục chuyên nghiệp	83	
2.1. Các học phần chung của nhóm ngành	12	4 học phần chung của nhóm ngành
2.2. Các học phần của ngành	61	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	31	
2.2.2. Các học phần tự chọn	30	SV tự chọn 10 học phần trong tổ hợp 15 học phần
2.3. Khóa luận tốt nghiệp	10	
TỔNG SỐ	130	Không gồm GDTC và GDQP-AN

6.2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

TT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy (Luật thương mại quốc tế)		MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	1. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			47		
	1.1. Các học phần chung			14		
1	1	Triết học Mác - Lênin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	I	
2	2	Kinh tế Chính trị Mác - Lênin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	II	
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	II	
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	III	
5	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	III	
6	6	Lý luận nhà nước và pháp luật 1 Doctrines of State and Law 1	LUCS1128	3	I	
		Giáo dục thể chất Physical Education (3 tín chỉ)	GDTC	-	-	
		Giáo dục Quốc phòng và An ninh Military Education (165 tiết/8 tín chỉ quy đổi)	GDQP	-	-	
	1.2. Các học phần của Đại học			21		
7	1	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101	3	I	
8	2	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101	3	II	
9	3	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
10	4	Khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh Data Science in Economics and Business	TOKT1138	3	IV	
11	5	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	9	I-II-III	
	1.3. Các học phần chung của lĩnh vực (4 học phần chung của lĩnh vực)			12		
12	1	Lý luận nhà nước và pháp luật 2 Doctrines of State and Law 2	LUCS1107	3	II	LUCS1128

TT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy (Luật thương mại quốc tế)		MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
13	2	Luật hiến pháp Constitutional Law	LUCS1104	3	II	LUCS1128
14	3	Luật hành chính Administrative Law	LUCS1114	3	II	LUCS1128
15	4	Luật dân sự 1 Civil Law 1	LUCS1112	3	II	LUCS1107
2. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				83		
2.1. Các học phần chung của nhóm ngành (4 học phần chung của nhóm ngành)				12		
16	1	Luật dân sự 2 Civil Law 2	LUCS1138	3	III	LUCS1112
17	2	Công pháp quốc tế Public International Law	LUKD1101	3	III	LUCS1107
18	3	Tư pháp quốc tế Private International Law	LUKD1123	3	IV	LUCS1138
19	4	Luật hình sự Criminal Law	LUCS1144	3	III	LUCS1107
2.2 Các học phần của ngành				61		
2.2.1 Các học phần bắt buộc				31		
20	1	Luật thương mại 1 Law on Commerce 1	LUKD1110	3	III	LUCS1112
21	2	Luật thương mại 2 Law on Commerce 2	LUKD1111	3	IV	LUKD1110
22	3	Kinh doanh quốc tế International Business	TMKD1128	3	IV	LUCS1138
23	4	Luật thương mại quốc tế International Trade Law	LUKD1112	3	V	LUCS1138
24	5	Pháp luật kinh doanh quốc tế International Business Law	LUKD1164	3	VI	LUKD1112
25	6	Pháp luật thương mại hàng hoá quốc tế Laws on International trade in goods	LUKD11114	3	VI	LUCS1111
26	7	Pháp luật thương mại dịch vụ quốc tế Laws on International trade in services	LUKD11113	3	VII	LUKD1111
27	8	Pháp luật sở hữu trí tuệ quốc tế Law on International Intellectual property	LUKD11112	3	V-VII	LUCS1138

TT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy (Luật thương mại quốc tế)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
28	9	Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế International Business Dispute Settlement	LUKD11109	3	VII	LUKD1164
29	10	Chuyên đề thực tế (Project)	LUKD11108	4	V	LUKD1164
2.2.2 Các học phần tự chọn (SV tự chọn 10 học phần trong tổng hợp 15 học phần)				30		
30 31 32 33 34 35 36 37 38 39	1	Luật tố tụng dân sự Law on Civil Procedures	LUCS1137	3	VI	LUCS1138
	2	Kinh tế quốc tế International Economic	TMKQ1123	3	III-IV	
	3	Kinh tế học thể chế Institutional Economics	PTKT1127	3	IV	
	4	Pháp luật hàng hải quốc tế Law on International Maritime	LUKD11101	3	VI	LUKD1164
	5	Chính sách kinh tế Economic policy	QLKT1104	3	VII	
	6	Pháp luật liên minh Châu Âu European Union Law	LUKD11111	3	V	LUKD1112
	7	Pháp luật đầu tư quốc tế International Investment Law	LUKD11106	3	V-VI	LUKD1112
	8	Thanh toán quốc tế International Payments	NHQT1112	3	VII	
	9	Pháp luật tài chính Law on Finance	LUKD1188	3	V	LUCS1107
	10	Luật Lao động Labour Law	LUKD1108	3	IV	LUCS1107
	11	Pháp luật đất đai Land Law	LUKD1194	3	IV	LUCS1107
	12	Pháp luật trong Thương mại điện tử Law on E-Commerce	LUKD1175	3	VI-VII	LUKD1111
	13	Kỹ năng xác lập và thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế Skills on International commercial contract formation and performance	LUKD1134	3	V	LUKD1164
	14	Kỹ năng tư vấn pháp luật Legal Consulting Skills	LUKD1193	3	VII	LUCS1107
	15	Tiếng Anh pháp lý Legal English	LUCS1141	3	V	LUCS1107

TT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy (Luật thương mại quốc tế)	MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
40	2.3 Khóa luận tốt nghiệp Graduation Thesis	LUKD11110	10	VII-VIII	
	Tổng số tín chỉ (không gồm GDTC và GDQP-AN)		130		

7. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN (Phụ lục 1)

8. MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA (Phụ lục 2)

9. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

9.1. Phương pháp giảng dạy

- Chương trình chủ yếu sử dụng phương pháp giảng dạy theo mô hình Lecture/Seminar phối hợp với các phương pháp khác như dạy theo vấn đề, tình huống, mô phỏng; theo dự án và tăng cường trải nghiệm thực tế, kiến tập và thực tập.
- Phương pháp giảng dạy từng học phần được ghi trong đề cương chi tiết.
- Đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.

9.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Về đánh giá kết quả học tập từng học phần theo tỷ lệ 10% điểm chuyên cần, 40% điểm đánh giá quá trình và 50% điểm thi kết thúc học phần.
- Phương pháp đánh giá quá trình: Thảo luận trên lớp; Bài tập về nhà; Bài tập nhóm; Thuyết trình; Kiểm tra nhanh; Viết luận...
- Phương pháp đánh giá thi kết thúc học phần (cuối kỳ): Trắc nghiệm; Viết luận; Viết báo cáo; Thực địa/thực hành; Dự án; Thuyết trình; Bài tập tình huống; Vấn đáp...
- Đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc học kỳ, khóa luận tốt nghiệp... dựa trên các rubrics, ma trận đề thi đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị, chính xác và công bằng.
- Đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.

- Từng học phần được đánh giá theo thang điểm 10 được quy đổi ra thang điểm chữ, thang điểm 4 theo quy định.

9.3. Đánh giá chuẩn đầu ra của khóa học

Kết thúc khóa học, Trường/Khoa/Viện đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của khóa học, bao gồm:

- Đánh giá mức độ đạt được của sinh viên trước khi tốt nghiệp (qua khảo sát).
- Hệ thống quản lý đào tạo tự động tính mức độ đạt được của chuẩn đầu ra khóa học khi sinh viên tốt nghiệp.

- Nhà tuyển dụng đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu đầu ra của sinh viên sau khi tốt nghiệp được 01 năm/12 tháng (qua khảo sát).

10. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THAM KHẢO (Phụ lục 3)

Chương trình đào tạo ngành Luật thương mại quốc tế đã tham khảo chương trình đào tạo cử nhân Luật thương mại quốc tế của trường Đại học Luật Hà Nội; chương trình đào tạo cử nhân Luật thương mại quốc tế của Đại học Ngoại thương và Chương trình Đào tạo cử nhân Luật thương mại quốc tế của Trường Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

11. TIÊU CHUẨN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, TRỢ GIẢNG

➤ Giảng viên:

- Tốt nghiệp thạc sĩ trở lên, cụ thể:
 - Giảng viên giảng dạy các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy
 - Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc lĩnh vực Khoa học Xã hội và Hành vi, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy
 - Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc nhóm ngành Khoa học Xã hội và Hành vi, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy
- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên

➤ Trợ giảng

- Tốt nghiệp đại học trở lên, cụ thể:
 - Trợ giảng các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.
 - Trợ giảng các học phần cơ sở ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc lĩnh vực Khoa học Xã hội và Hành vi, phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng
 - Trợ giảng các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc lĩnh vực Khoa học Xã hội và hành vi, phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh trợ giảng.

12. CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÔNG NGHỆ VÀ HỌC LIỆU

Đại học Kinh tế Quốc dân có chiến lược phát triển đến năm 2030 trở thành đại học thông minh, chú trọng đảm bảo và đáp ứng những yêu cầu về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, công nghệ thông tin, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo, để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phù hợp với đặc điểm của từng ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực đào tạo. Những yêu cầu này được chi tiết và cụ thể trong các đề án mở ngành, xây dựng và ban hành chương trình đào tạo, đề án tuyển sinh đại học hằng năm, trong báo cáo 3 công khai ... được báo cáo Bộ GD&ĐT đồng thời được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Trường.

Các môn học/học phần trong chương trình đào tạo đảm bảo đầy đủ bộ học liệu theo quy định hiện hành, cụ thể gồm: giáo trình, đề cương học phần, slide bài giảng và các học liệu khác.

13. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

- Căn cứ kế hoạch đào tạo chuẩn, Đại học đăng ký mặc định thời khóa biểu từng học kỳ chính cho sinh viên, trừ học kỳ đầu tiên các học kỳ kế tiếp sinh viên được điều chỉnh đăng ký số tín chỉ/học phần tăng lên hoặc giảm đi theo quy định.

- Sinh viên được thi lại (01 lần/học phần) hoặc thi cải thiện điểm theo quy định.

- Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.

- Từ học kỳ thứ hai, nếu đạt học lực khá sinh viên có thể được đăng ký học cùng lúc hai chương trình vào bất kỳ chương trình/ngành của trường theo quy định.

- Khối lượng kiến thức, phương pháp dạy và học, cách đánh giá học phần, nội dung cần đạt được (CĐR/CLO) của từng học phần được mô tả, quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

TRƯỞNG KHOA

TS. Hoàng Xuân Trường

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Đỗ Thị Hải Hà

GIÁM ĐỐC



GS.TS. Phạm Hồng Chương

MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN

S T T	HỌ C PH ÂN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
1	Triết học Má c - Lê Nin Mar xist Len inist Phil oso phy	Học phần trang bị những nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc nghiên cứu và học tập các môn học khác trong chương trình đào tạo cũng như các tri thức khác của nhân loại; cho việc vận dụng các tri thức của sinh viên vào đời sống thực tiễn. Làm tiền đề trực tiếp để nghiên cứu các bộ phận cấu thành khác của chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp cận môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, định hướng tư tưởng - chính trị trong chuyên ngành được đào tạo. Nội dung chính: - Thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác – Lênin - Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng - Nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật - Nội dung cơ bản về lý luận nhận thức duy vật biện chứng - Quy luật chi phối sự vận động, phát triển của xã hội.
2	Kin h tế Chí nh trị Má c - Lê Nin Poli tical Eco no mic s of Mar xis m and Len	Học phần này gồm 6 chương: Trong đó Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác- Lênin. Chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác-Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như; hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc trong nền kinh tế thị trường.; Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế; Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Nội dung chính - Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường - Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường - Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường - Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam - Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam

S T T	HỌ C PH ẦN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
	inis m	
3	Chủ ngh ĩa Xã hội Kho a học Scie ntifi c Soc ialis m	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm làm rõ quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học. Từ chương 2 đến chương 7 trình bày những vấn đề lý luận cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học như: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, nghiên cứu vấn đề dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội; những vấn đề dân tộc và tôn giáo, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong mỗi chương sau khi nghiên cứu các vấn đề lý luận cơ bản đều có phần nghiên cứu thực trạng và các phương hướng, quan điểm của Đảng Cộng Sản Việt Nam đối với vấn đề đó ở Việt Nam hiện nay. Nội dung chính - Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học - Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH - Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước XHCN - Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH - Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH - Gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Co mm unis t	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam là 1 trong 5 học phần thuộc khoa học Mác-Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh được giảng dạy trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam. Đây là học phần bắt buộc sinh viên phải tích lũy kiến thức. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một chuyên ngành, một bộ phận của khoa học lịch sử. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là cả một pho lịch sử bằng vàng”. Đó chính là tính khoa học, cách mạng, giá trị thực tiễn sâu sắc trong Cương lĩnh, đường lối của Đảng; là sự lãnh đạo đúng đắn, đáp ứng kịp thời những yêu cầu, nhiệm vụ do lịch sử đặt ra; những kinh nghiệm, bài học có tính quy luật, lý luận của cách mạng Việt Nam và những truyền thống vẻ vang của Đảng. Nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng không chỉ nắm vững những sự kiện, cột mốc lịch sử mà cần thấu hiểu những vấn đề phong phú đó trong quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa, từ đó vận dụng, phát triển trong thời kỳ đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện

S T T	HỌ C PH ÂN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
	Part y Hist ory	đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay
5	Tur tu ơ ng Hồ Chí Mín h Ho Chi Mín h Ide olo gy	- Học phần gồm 6 chương, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng. - Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Giúp sinh viên củng cố lập trường cách mạng, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Góp phần giáo dục đạo đức, tư cách, phẩm chất cách mạng, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng. Nội dung chính - Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. - Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. - Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và chủ nghĩa xã hội. - Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. - Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. - Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và con người.
6	Lý luận nhà nướ c và phá p luật 1 / Doc trin es of Stat	Học phần có nội dung nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về Nhà nước như: Nguồn gốc của nhà nước, bản chất và các đặc trưng cơ bản của Nhà nước; vị trí, chức năng của Nhà nước; kiểu và hình thức Nhà nước, bộ máy nhà nước; nhà nước pháp quyền; mối quan hệ giữa nhà nước và cá nhân trong nhà nước pháp quyền; Hệ thống chính trị và vị trí, vai trò của nhà nước trong hệ thống chính trị. Nội dung của học phần cũng đi vào giới thiệu những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các kiến thức cơ bản của học phần lý luận về Nhà nước và pháp luật 1 cung cấp nền tảng lý luận làm tiền đề cho sinh viên chuyên ngành luật tiếp tục nghiên cứu các môn học luật khác trong chương trình đào tạo cử nhân luật. Nội dung chính: - Nguồn gốc, bản chất, chức năng của Nhà nước; - Kiểu và hình thức Nhà nước - Bộ máy nhà nước

S T T	HỌ C PH ẦN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
	e and La w 1.	- Nhà nước pháp quyền - Mối quan hệ giữa Nhà nước và cá nhân - Hệ thống chính trị và vị trí, vai trò của Nhà nước trong hệ thống chính trị
7	Kin h tế vi mô 1 Mic roec ono mic s 1	Học phần này bắt đầu với phần giới thiệu về cung và cầu và các lực lượng cơ bản xác định trạng thái cân bằng trong nền kinh tế thị trường. Tiếp theo, nó giới thiệu một khuôn khổ để tìm hiểu về hành vi của người tiêu dùng và phân tích các quyết định của người tiêu dùng. Sau đó, học phần đề cập đến các doanh nghiệp và các quyết định của họ về sản xuất tối ưu, và tác động của các cấu trúc thị trường khác nhau đối với hành vi của các doanh nghiệp. Phần cuối cùng của học phần giới thiệu một số chủ đề nâng cao hơn có thể được phân tích bằng lý thuyết kinh tế vi mô. Chúng bao gồm Thương mại quốc tế và vai trò của Chính phủ trong nền Kinh tế thị trường. Kết thúc học phần, sinh viên sẽ có thể hiểu lý thuyết kinh tế vi mô nhập môn, giải quyết các vấn đề kinh tế vi mô cơ bản và sử dụng các kỹ thuật này để suy nghĩ về một số câu hỏi chính sách liên quan đến hoạt động của nền kinh tế thực. Nội dung chính của học phần sẽ cung cấp cho người học các kiến thức sau: - Các khái niệm cơ bản về kinh tế vi mô, nền kinh tế, các quy luật kinh tế. Hiểu rõ nguyên tắc lựa chọn kinh tế theo phương pháp tối ưu (Phân tích cận biên). - Bản chất của cung, cầu và các nhân tố ảnh hưởng. hiểu cơ chế giá điều chỉnh hành vi của người mua, người bán và tác động chính sách của Chính phủ. Đồng thời cung cấp cho người học cách thức tính toán hệ số co giãn của cung, cầu và ứng dụng của chúng trong thực tế. - Hiểu được cách thức lựa chọn của người tiêu dùng với hạn chế về ngân sách, và từ đó có căn cứ xây dựng đường cầu cá nhân người tiêu dùng. - Các đặc điểm của hàm sản xuất, hiệu suất theo quy mô và từ đó hiểu được các quy luật, các chỉ chỉ ngắn hạn và ứng dụng của chúng trong việc ra quyết định của doanh nghiệp. - Bản chất, đặc điểm riêng có của 4 cấu trúc thị trường để từ đó có thể hiểu được cách thức xây dựng chiến lược kinh doanh đúng đắn. - Hiểu được hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ giữa các quốc gia với nhau dựa trên các lợi thế khác nhau. Thông qua hoạt động thương mại quốc tế các quốc gia sẽ tiến hành xây dựng, hoạch định và ban hành chính sách kinh tế sao cho phù hợp với đặc thù kinh tế và trình độ phát triển của quốc gia (thuế quan, phi thuế quan).

S T T	HỌ C PH ẦN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
		- Hiểu được bản chất cân bằng hiệu quả và các nguyên nhân dẫn đến các thất bại của thị trường, và từ đó hiểu được vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường.
8	1 Kin h tế vĩ mô Ma croe con omi cs 1	Học phần này giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô để giúp sinh viên hiểu được sự vận hành của nền kinh tế tổng thể. Sinh viên sẽ được giới thiệu các khái niệm cũng như nguyên lý hạch toán cơ bản về thu nhập quốc dân, chỉ số giá tiêu dùng và lạm phát, thất nghiệp, hệ thống tài chính, và hệ thống tiền tệ. Ngoài ra, sinh viên cũng được tiếp cận với những mô hình đơn giản nhất giải thích sự biến động và vai trò của các chính sách kinh tế vĩ mô trong việc ổn định nền kinh tế. Các nội dung chính được đề cập trong học phần bao gồm: - Đo lường thu nhập quốc dân và mức giá chung của nền kinh tế. - Tăng trưởng, mức sống, và các chính sách thúc đẩy tăng trưởng trong dài hạn. - Tiết kiệm, đầu tư, hệ thống tài chính, giá trị hiện tại, giá trị tương lai, và quản lý rủi ro. - Thất nghiệp và các chính sách ảnh hưởng đến thất nghiệp trong dài hạn. - Hệ thống tiền tệ và mối quan hệ giữa tiền và lạm phát trong dài hạn. - Mô hình tổng cầu và tổng cung và vai trò của các chính sách tài khóa và tiền tệ trong việc bình ổn nền kinh tế trong ngắn hạn.
9	Toá n cho các nhà kin h tế Mat hem atic s for Eco no mic s	Học phần nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương của chương trình đào tạo cử nhân khối ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về giải tích một biến và giải tích nhiều biến. Học phần cũng nhằm rèn luyện cho người học khả năng tư duy, kỹ năng tính toán và nâng cao khả năng ứng dụng các kiến thức và phương pháp toán học vào phân tích, nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh. Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và năng lực cần thiết để học tập và nghiên cứu các môn học liên quan trong chương trình đào tạo và tiếp tục học cao hơn. Học phần gồm 6 chương: ✓ Chương 1: Hàm số, đồ thị và giới hạn ✓ Chương 2: Phép toán vi phân: Các khái niệm cơ bản ✓ Chương 3: Một số ứng dụng khác của đạo hàm ✓ Chương 4: Phép toán tích phân ✓ Chương 5: Một số chủ đề tích phân chọn lọc ✓ Chương 6: Giải tích nhiều biến
10	Kho a	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học dữ liệu, phục vụ cho việc phân tích dữ liệu và dữ liệu lớn trong kinh tế - kinh doanh. Việc phân tích

S T T	HỌ C PH ÂN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
	học dữ liệu tron g kin h tế và kin h doa nh/ Dat a Scie nce in Eco no mic s and Bus ines s	được hướng tới giải quyết các yêu cầu cụ thể sử dụng dữ liệu trong các lĩnh vực ngân hàng tài chính, marketing, thương mại – thương mại điện tử, ... Học phần gồm hai nội dung chính: các phương pháp học máy không giám sát, và các phương pháp học máy có giám sát. Học phần được giảng dạy theo định hướng ứng dụng, các kỹ năng phần mềm được giảng dạy song hành với các công cụ cần thiết, minh họa bởi các ví dụ và ứng dụng thực tiễn, thực hiện trên phần mềm mã nguồn mở R. Nội dung chính gồm - Tiền xử lý, biến đổi, và chuyển hóa dữ liệu + Nhập dữ liệu từ các nguồn khác nhau vào R + Xử lý giá trị ngoại lai và giá trị không quan sát được + Biến đổi và chuyển hóa dữ liệu sử dụng các thư viện dplyr và tidyr - Trực quan hóa dữ liệu + Ngữ pháp của đồ thị + Vẽ đồ thị bằng ggplot2 - Xây dựng mô hình trên dữ liệu + Mô hình hồi quy tuyến tính, hồi quy splines, và mô hình cộng tính tổng quát Mô hình cây quyết định và các phương pháp học máy xây dựng dựa trên mô hình cây quyết định
1 1	Ngoạ i ngữ / Forei gn Lang uage	Môn Tiếng Anh được thiết kế thành 3 học phần: 1. Học phần 1: nhằm mục đích trang bị các kỹ năng thực hành ngôn ngữ một cách hiệu quả trong các tình huống trong lĩnh vực kinh doanh, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp nơi công sở và trong sinh hoạt hàng ngày. Đồng thời cũng chú trọng vào việc luyện phát âm tiếng Anh, và khả năng sử dụng bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết theo trình độ tương ứng. Khóa học cũng cung cấp cho người học những kiến thức, kinh nghiệm thực tế thông qua các tình huống kinh doanh có thực và thông tin hữu ích từ nhiều nguồn tài liệu đáng tin cậy. Nội dung chính: - Nghe hiểu nội dung chính và ghi chú một số thông tin chi tiết từ các bài đơn thoại và song thoại

S T T	HỌ C PH ÂN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
		- nói về các chủ đề quen thuộc; sử dụng các câu đơn và kết hợp các câu đơn bằng các phương tiện liên kết đơn giản; thể hiện trọng âm, nổi âm, thanh điệu, nuốt âm... - đọc hiểu nội dung chính, tìm một số thông tin chi tiết, và hiểu từ dựa vào văn cảnh. - Xây dựng các cấu trúc câu đơn, kết hợp các cấu trúc đơn bằng một số ít các phương tiện liên kết đơn giản, sử dụng cấu trúc câu đơn và một số câu phức trong việc xây dựng một đoạn văn mô tả hoặc 1 bức thư ngắn 2. Học phần Tiếng Anh 2 dành cho các sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Anh giao tiếp kinh doanh 1. Khóa học nhằm mục đích trang bị các kỹ năng thực hành Tiếng Anh thông thường (General English) và Tiếng Anh học thuật (Academic English), giúp sinh viên tự tin khẳng định khả năng sử dụng Tiếng Anh trong các kỳ thi năng lực ngôn ngữ quốc tế và trong công việc, cải thiện mặt bằng trình độ tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Nội dung chính: - Nghe hiểu nội dung chính và ghi chú lại được một số thông tin chi tiết; - Có khả năng nói về một loạt các chủ đề đa dạng; sử dụng thành công hầu hết các câu đơn và một số ít cấu trúc câu phức, sử dụng kỹ thuật diễn đạt lại nghĩa (paraphrasing) - Đọc hiểu nội dung chính, biết cách tìm một số thông tin chi tiết, và hiểu từ dựa vào văn cảnh. - Xây dựng thành công các cấu trúc câu đơn và cấu trúc câu phức; có khả năng phát triển ý và sử dụng các từ nối thích hợp cho từng cách phát triển ý; xây dựng đoạn văn theo một phong cách cụ thể (Discussions, Opinions, Causes and Effects; Problems and Solutions) 3. Học phần tiếng Anh 3 tập trung vào việc cung cấp cho sinh viên với những kiến thức về lý thuyết, thuật ngữ và nguyên lý kinh tế cơ bản tạo nền tảng vững chắc cho sinh viên học sâu hơn về kinh tế trong những giai đoạn tiếp theo tại đại học Kinh Tế Quốc Dân. Ngoài ra trong học phần này sinh viên được cung cấp từ vựng về các chủ đề đa dạng và ngữ pháp để có thể chuẩn bị tốt cho bài thi theo định hướng IELTS và các bài thi có chứng chỉ quốc tế tương đương. Nội dung chính: - Nghe hiểu được những thông tin hiện thực được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan tới cuộc sống và công việc thường ngày và các chủ đề về kinh tế; Xác định được ý chính; - Giao tiếp tự tin về lĩnh vực kinh doanh và kinh tế, và các chủ đề trong cuộc sống hàng ngày; tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc mà không cần

S T T	HỌ C PH ẦN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
		chuẩn bị, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quen thuộc - Đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến kinh tế cơ bản và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình. - Viết bài luận đơn giản về các chủ đề kinh tế, kinh doanh và đời sống hàng ngày;
1 2 2	Lý luận nhà nướ c và phá p luật 2 / Doc trin es of Stat e and La w 2	Nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về pháp luật như nguồn gốc, bản chất, khái niệm, đặc điểm của pháp luật; vai trò của pháp luật; hình thức pháp luật và các kiểu pháp luật trong lịch sử. Cung cấp các kiến thức cơ bản về pháp luật như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện và áp dụng pháp luật, cơ chế thực hiện pháp luật, hệ thống pháp luật... Trên cơ sở đó giúp sinh viên hiểu rõ về các vấn đề pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là nền tảng kiến thức để sinh viên tiếp tục nghiên cứu các môn luật chuyên ngành. Nội dung chính: - Nguồn gốc, bản chất, vai trò của pháp luật; - Kiểu và hình thức pháp luật. - Quy phạm pháp luật - Quan hệ pháp luật - Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý - Pháp luật nước Cộng hòa XHCN Việt Nam
1 3	Luậ t hiến phá p / Con stitu tion al La w	Học phần có nội dung nghiên cứu lý luận về Hiến pháp và Luật Hiến pháp; Quá trình hình thành và phát triển của Hiến pháp Việt Nam; nghiên cứu các nhóm chế định cơ bản của ngành luật hiến pháp, như: Các chế định xác định nền tảng của xã hội Việt Nam về chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, đối ngoại, quốc phòng, an ninh; Quyền, nghĩa vụ cơ bản của con người và công dân Việt Nam sống trong xã hội Việt Nam; Việc tổ chức quyền lực nhà nước trong xã hội Việt Nam: Các chế định về tổ chức bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam; Pháp luật bầu cử. Các kiến thức cơ bản của học phần Luật Hiến pháp cung cấp những kiến thức pháp lý nền tảng làm tiền đề cho sinh viên chuyên ngành luật tiếp tục nghiên cứu các môn học luật khác trong chương trình đào tạo cử nhân luật. Nội dung chính: - Những vấn đề lý luận chung về Hiến pháp và Luật Hiến pháp;

S T T	HỌ C PH ÂN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
		- Các chế độ nền tảng của xã hội Việt Nam - Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam - Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Pháp luật bầu cử
1 4	Luật hành chính h/ Ad min istra tive Law	Luật Hành chính là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nội dung bao gồm những vấn đề lý luận về Luật Hành chính Việt Nam và những quy định cơ bản của pháp luật hành chính như: Hoạt động quản lý nhà nước; Các chủ thể tham gia vào quản lý nhà nước, cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức xã hội và cá nhân (công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch); Thủ tục hành chính và việc ban hành quyết định hành chính; Vi phạm hành chính và chế độ xử lý vi phạm hành chính; Các biện pháp bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa trong quản lý nhà nước. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lý hành chính nhà nước, bảo đảm quản lý có hiệu quả và bảo hộ tích cực các quyền, lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức trong quản lý hành chính nhà nước. Ngoài ra, học phần này còn cung cấp những kiến thức nền tảng cho việc nghiên cứu các môn khoa học pháp lý chuyên ngành khác như Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Luật tổ tụng hành chính; Xây dựng văn bản pháp luật. Nội dung chính: - Những vấn đề lý luận về Luật Hành chính Việt Nam; - Quản lý nhà nước; địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước; - Quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; các tổ chức xã hội và cá nhân; - Thủ tục hành chính và quyết định hành chính; vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính; - Chế độ pháp lý về thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; - Bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa trong quản lý nhà nước.
1 5	Luật dân sự 1 / Civi l Law 1	Nội dung môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về pháp luật dân sự, bao gồm: (1) Những vấn đề chung về Luật Dân sự (khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự, những nguyên tắc cơ bản của Luật Dân sự, hệ thống luật dân sự và khoa học luật dân sự, các loại nguồn, cách thức áp dụng các loại nguồn trong pháp luật dân sự của các cơ quan nhà nước; (2) Quan hệ pháp luật dân sự (Khái niệm, đặc điểm, phân loại quan hệ pháp luật dân sự, chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự); (3) Giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn và thời hiệu trong pháp luật dân sự; (4) Tài sản, quyền sở hữu và các vật quyền. Nội dung chính: - Đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự

S T T	HỌ C PH ẦN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
		- Các nguyên tắc của luật dân sự - Các loại nguồn và cách thức áp dụng của Luật dân sự - Các chủ thể của Luật dân sự - Cách thức xác định giao dịch dân sự có hiệu lực và xử lý giao dịch dân sự vô hiệu - Đại diện trong giao dịch dân sự - Áp dụng thời hạn và thời hiệu.
1 6	Luật dân sự 2 / Civil Law 2	Nội dung môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các chế định của pháp luật dân sự, bao gồm: (1) Những vấn đề chung về nghĩa vụ dân sự (khái niệm, đặc điểm, các loại nghĩa vụ; các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ; trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ, chuyển giao nghĩa vụ); (2) Hợp đồng (Khái niệm, đặc điểm, phân loại hợp đồng, hợp đồng vô hiệu, giao kết, thực hiện hợp đồng, sửa đổi, chấm dứt hợp đồng); (3) Các hợp đồng thông dụng (Khái niệm và quyền nghĩa vụ của chủ thể trong các hợp đồng thông dụng); (4) Trách nhiệm về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; xác định thiệt hại phải bồi thường; các trường hợp cụ thể của bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng); (5) Thừa kế (Khái niệm về thừa kế, các khái niệm cơ bản trong pháp luật thừa kế, nguyên tắc của pháp luật về thừa kế; các hình thức thừa kế) Nội dung chính: + Nghĩa vụ dân sự + Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự + Hợp đồng + Các hợp đồng thông dụng + Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng + Thừa kế
1 7	Côn g phá p quố c tế / Pub lic Inte rnat	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật quốc tế, các nguyên tắc của luật quốc tế, điều ước quốc tế, luật biển quốc tế, luật ngoại giao và lãnh sự, các tổ chức quốc tế, các phương thức giải quyết các tranh chấp quốc tế dưới góc độ của công pháp quốc tế. Cung cấp kiến thức về cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO. Những vấn đề chung về luật quốc tế như: Khái niệm, đặc điểm của luật quốc tế, mối quan hệ giữa luật quốc tế với luật quốc gia; chủ thể của luật quốc tế; những nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; luật điều ước quốc tế, vấn đề tuân thủ, thực thi luật quốc tế và trách nhiệm pháp lý quốc tế; Những vấn đề cụ thể của luật quốc tế như: Chủ quyền quốc gia, công nhận quốc gia, kế thừa quốc gia trong luật quốc tế, mối quan hệ giữa quốc gia với các chủ thể khác trong luật quốc tế, luật quốc tế về lãnh thổ và biên giới quốc gia, về dân cư, về ngoại giao và lãnh sự, Khái niệm, các nguyên tắc

S T T	HỌ C PH ẦN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
	Iona l La w	và phương thức giải quyết tranh chấp quốc tế, hội nghị quốc tế và tổ chức quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế tham gia giải quyết các tranh chấp quốc tế.
1 8	Tư phá p quố c tế / Priv ate Inte rnat iona l La w	Nội dung môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật điều chỉnh các quan hệ có tính chất dân sự và tổ tụng dân sự có yếu tố nước ngoài, bao gồm các vấn đề thuộc kiến thức lý luận về ngành luật như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, các nguyên tắc cơ bản, nguồn luật, chủ thể, hiện tượng xung đột pháp luật; các mối quan hệ có tính chất dân sự theo nghĩa rộng có yếu tố nước ngoài cụ thể như quyền sở hữu tài sản, hợp đồng, thừa kế, hôn nhân và gia đình, lao động... và các quan hệ pháp lý phát sinh từ hoạt động giải quyết tranh chấp phát sinh như tổ tụng dân sự quốc tế, trọng tài thương mại quốc tế. Nội dung chính: - Những vấn đề chung về tư pháp quốc tế; - Xung đột pháp luật trong tư pháp quốc tế; - Chủ thể của tư pháp quốc tế; - Tổ tụng dân sự quốc tế; - Trọng tài quốc tế; - Quyền sở hữu trong tư pháp quốc tế.
1 9	Luậ t hìn h sự / Cri min al La w	Học phần Luật hình sự nghiên cứu phần chung của Luật hình sự Việt Nam bao gồm các vấn đề cơ bản như: các nguyên tắc cơ bản của Luật hình sự Việt Nam; tội phạm và cấu thành tội phạm; các giai đoạn thực hiện tội phạm; đồng phạm; những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi; trách nhiệm hình sự và hệ thống hình phạt; quyết định hình phạt; các chế định liên quan đến việc chấp hành hình phạt, phân tích một số tội phạm xảy ra phổ biến trên thực tiễn và có liên quan đến chương trình đào tạo luật kinh tế. Nội dung chính: - Các nguyên tắc cơ bản của Luật hình sự Việt Nam; - Tội phạm và cấu thành tội phạm; - Các giai đoạn thực hiện tội phạm; - Đồng phạm; - Những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi; - Trách nhiệm hình sự và hệ thống hình phạt; - Quyết định hình phạt; các chế định liên quan đến việc chấp hành hình phạt. - Một số tội phạm trong lĩnh vực kinh tế

S T T	HỌ C PH ẦN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
201	Luật t thư ong mại 1 / La w on Co mm erce 1	Nội dung môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về pháp luật về đầu tư thành lập Doanh nghiệp và các hình thức tổ chức kinh doanh khác. Những nội dung chủ yếu bao gồm: Quy chế pháp lý chung về đăng ký thành lập và tổ chức quản lý doanh nghiệp; Những đặc điểm trong thành lập, hoạt động và cơ chế tổ chức, quản lý hoạt động của các loại hình doanh nghiệp và các chủ thể kinh doanh khác đang hoạt động theo pháp luật Việt Nam; Pháp luật về giải thể và phá sản đối với doanh nghiệp và hợp tác xã. Nội dung chính: - Quy chế pháp lý chung về doanh nghiệp; - Chế độ pháp lý đối với doanh nghiệp tư nhân và công ty; - Chế độ pháp lý đối với các chủ thể kinh doanh khác; - Pháp luật về giải thể và phá sản.
212	Luật t thư ong mại 2 / La w on Co mm erce 2	Nội dung môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về pháp luật về thương mại; Những điều kiện hoạt động đối với thương nhân Việt Nam và nước ngoài, điều kiện đối với hàng hóa và dịch vụ trong kinh doanh thương mại mà tất cả doanh nhân kinh doanh sản xuất cũng như thương nhân mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ phải tuân theo; Quy chế pháp lý đối với hoạt động mua bán hàng hóa trong nước, mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa và mua bán hàng hóa quốc tế; Quy chế pháp lý đối với hoạt động cung ứng dịch vụ thương mại bao gồm những dịch vụ gắn liền, trực tiếp tác động đến mua bán hàng hóa như xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, các dịch vụ thương mại cụ thể khác; Giải quyết tranh chấp giữa các chủ thể phát sinh trong kinh doanh, thương mại. Nội dung chính: - Pháp luật về chủ thể và hàng hóa, dịch vụ trong hoạt động thương mại - Pháp luật về hợp đồng kinh doanh, thương mại; - Pháp luật về mua bán hàng hóa - Pháp luật về dịch vụ thương mại - Pháp luật giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại
222	Kinh do anh qu ốc t ế 1	Học phần Kinh doanh quốc tế 1 được xây dựng phục vụ cho việc giảng dạy sinh viên chuyên ngành quản trị kinh doanh quốc tế thuộc các hệ đào tạo dài hạn tập trung, hệ vừa làm vừa học, hệ văn bằng II ở các trường đại học kinh tế và kinh doanh. Học phần Kinh doanh quốc tế 1 trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về phân tích các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh quốc gia và quốc tế có ảnh hưởng đến các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Học phần đề cập các vấn đề chủ yếu sau đây: 1) Cung cấp cái nhìn toàn cảnh về kinh doanh quốc tế, làm rõ bản chất, quy mô, hình thức kinh doanh quốc tế, phân tích những ảnh hưởng

S T T	HỌ C PH ẦN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
1	International Business 1	của quá trình toàn cầu hóa đến kinh doanh quốc tế; 2) Giải thích sự khác biệt giữa các quốc gia về văn hóa, chính trị - luật pháp, kinh tế, và phân tích tác động của những khác biệt đó đến hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế; 3) Mô tả và giải thích tác động của các yếu tố thuộc môi trường quốc tế đến kinh doanh quốc tế, bao gồm môi trường thương mại và đầu tư quốc tế, xu thế hội nhập kinh tế trên thế giới, và hoạt động của hệ thống tài chính – tiền tệ quốc tế. Học phần Kinh doanh quốc tế 1 có mối liên hệ chặt chẽ với các học phần Kinh tế quốc tế, Hội nhập kinh tế quốc tế, Marketing quốc tế.
2 3	Luật thương mại quốc tế / International Trade Law	Luật thương mại quốc tế là môn học bắt buộc của chương trình cử nhân Luật Thương mại quốc tế. Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại quốc tế (PLTMQT) như: sự ra đời và phát triển của PLTMQT, khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của pháp luật thương mại quốc tế, mối quan hệ giữa pháp luật thương mại quốc tế với pháp luật thương mại quốc gia. Cung cấp các nội dung cơ bản về Tổ chức Thương mại Quốc tế (WTO) và các hiệp định của WTO; về pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hóa và pháp luật điều chỉnh thương mại dịch vụ; về cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO. Học phần này cũng trang bị kiến thức cơ bản về các thiết chế toàn cầu, khu vực, chuyên ngành điều chỉnh các giao dịch thương mại quốc tế. Người học bước đầu được tiếp cận khái niệm, nguyên tắc, nội dung của chế định giải quyết tranh chấp phát sinh từ các giao dịch thương mại quốc tế. Nội dung cơ bản của học phần như sau: - Luật thương mại quốc tế giữa các quốc gia. - Các thiết chế cơ bản của Luật thương mại quốc tế - Các nguyên tắc cơ bản và nội dung một số cam kết trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại quốc tế (WTO) - Hiệp định về thương mại và đầu tư khu vực ASEAN
2 4	Luật kinh doanh quốc tế International	Học phần có nội dung nghiên cứu những vấn đề cơ bản về luật thương mại quốc tế giữa các thương nhân, trong đó bao gồm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; thanh toán quốc tế và vận tải quốc tế ; giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế. Nội dung chính: - Những vấn đề cơ bản về Luật thương mại quốc tế giữa các thương nhân - Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; - Thanh toán quốc tế và vận tải quốc tế ; - Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

S T T	HỌ C PH ẦN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
	I Bus ines s La w	
2 5	Phá p luật thư ơng mại hàng hàng g hoá quố c tế / La ws on Inte rnat iona l trad e in goo ds	Nội dung học phần Pháp luật thương mại hàng hoá quốc tế được kết cấu thành các chương, tập trung nghiên cứu chính sách thương mại hàng hoá quốc tế. Trong đó, Chương 1 nghiên cứu tổng quan những vấn đề lý luận chung về thương mại hàng hoá quốc tế. Chương 2 tập trung nghiên cứu hệ thống các quy định về thương mại hàng hoá quốc tế thông qua việc nghiên cứu nội dung cơ bản của Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT 1994). Chương 3 về thương mại hàng hoá quốc tế và các nước đang phát triển Nội dung chính: - Tổng quan về thương mại hàng hoá quốc tế - Nội dung pháp luật về thương mại hàng hoá quốc tế - Pháp luật về thương mại hàng hoá quốc tế và các nước đang phát triển.
2 6	Phá p luật thư ơng mại dịch	Nội dung học phần Pháp luật thương mại dịch vụ quốc tế được kết cấu thành các chương để tập trung giới thiệu các kiến thức về chính sách thương mại dịch vụ quốc tế. Trong đó, Chương 1 nghiên cứu khái quát về pháp luật thương mại dịch vụ quốc tế, xây dựng nền tảng nghiên cứu nội dung cơ bản của pháp luật thương mại dịch vụ trong Chương 2 và các vấn đề về hội nhập thương mại dịch vụ cũng như cam kết về thương mại dịch vụ cụ thể của Việt Nam hiện nay trong Chương 3.

S T T	HỌ C PH ẦN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
	vụ quố c tế / La ws on Inte rnat iona l trad e in serv ices	Nội dung chính: - Khái quát về pháp luật thương mại dịch vụ quốc tế - Nội dung chủ yếu của pháp luật thương mại dịch vụ quốc tế - Thương mại dịch vụ quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế
2 7	Phá p luật sở hữu trí tuệ quố c tế La w on Inte rnat iona l IPR s	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về sở hữu trí tuệ trên bình diện quốc tế như đối tượng bảo hộ, nội dung bảo hộ, thời hạn bảo hộ và trình tự, thủ tục đăng ký quốc tế... đối với một số lĩnh vực cơ bản của sở hữu trí tuệ như quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp. Học phần cũng cung cấp các kiến thức về các định chế quốc tế về quyền sở hữu trí tuệ như tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) và hệ thống các điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ do WIPO và tổ chức thương mại thế giới (WTO) quản lý. Nội dung chính: - Khái quát pháp luật quốc tế về sở hữu trí tuệ; - Pháp luật quốc tế về quyền tác giả và quyền liên quan; - Pháp luật quốc tế về quyền sở hữu công nghiệp; - Pháp luật sở hữu trí tuệ quốc tế về hợp đồng li xăng và chuyển giao công nghệ - Pháp luật quốc tế về thực thi quyền sở hữu trí tuệ
2 8	Giải quy ết tran	- Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa quốc gia và quốc gia; - Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa quốc gia và thương nhân; - Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa thương nhân và thương nhân; - Các vấn đề pháp luật, kinh tế, chính trị, ngoại giao trong việc giải quyết tranh chấp

S T T	HỌ C PH ẦN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
	h chấ p thur ong mại quố c tế Inte rnat iona l Bus ines s Dis ptue Sett ele men t	thương mại quốc tế;
2 9	Chu yên đề thực c tế (Pro ject)	Chuyên đề thực tế là học phần thực tế, giúp sinh viên chuyên ngành Luật thương mại quốc tế theo dõi, quan sát cách tác nghiệp thực tế, đúc kết kinh nghiệm thực tế về nghiệp vụ trong lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế cho bản thân. Học phần này giúp sinh viên mang những kiến thức được tích lũy trên giảng đường đến gần hơn với thực tế, từ đó tiếp thêm niềm đam mê, tình yêu công việc trong lĩnh vực nghề luật. Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên phải chọn một vấn đề pháp lý liên quan tới hoạt động thực tiễn ngành luật thương mại quốc tế và tìm cách giải quyết vấn đề đó một cách khoa học dựa trên những kiến thức chuyên ngành đã được học. Giảng viên có trách nhiệm hỗ trợ về mặt chuyên môn và giám sát quá trình thực hiện chuyên đề thực tế của sinh viên. Nội dung chính: + Sinh viên làm quen và tăng cường kỹ năng thực tế, năng lực chuyên môn phù hợp với ngành Luật thương mại quốc tế; rèn luyện kỹ năng, kiến thức nghề nghiệp, hình thành các phẩm chất trí tuệ, phương pháp tiếp cận, giải quyết một vấn đề thực tế liên quan đến hợp đồng trong thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, giải quyết tranh chấp kinh doanh quốc tế; rèn luyện tác phong, phương pháp làm việc

S T T	HỌ C PH ẦN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
		của chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật nói riêng, quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh nói chung. + Sinh viên làm quen với môi trường làm việc và tìm hiểu về cơ cấu tổ chức của tổ chức/doanh nghiệp; chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của các bộ phận trong tổ chức/doanh nghiệp; quy trình nghiệp vụ của bộ phận sinh viên đến thực tế; phân tích, nhận dạng các vấn đề trong việc thực hiện quy trình công việc; từ đó giải quyết vấn đề pháp lý một cách khoa học dựa trên những kiến thức chuyên ngành.
30	Luật tổ tụng g dân sự / La w on Civi l Pro ced ures	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về pháp luật tố tụng dân sự như: (1) Nhận diện về pháp luật tố tụng dân sự; (2) các nguyên tắc của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam; (3) Phân biệt được vụ dân sự và việc dân sự; (4) chủ thể của quan hệ tố tụng, trong đó xác định được chủ thể tiến hành tố tụng và chủ thể tham gia tố tụng; (5) Xác định được quan hệ pháp luật phát sinh trong vụ việc dân sự từ đó xác định được các vấn đề cần chứng cứ chứng minh và chứng cứ; (6) Xác định được các các vấn đề khác của quan hệ tố tụng dân sự như thời hạn, thời hiệu tố tụng dân sự, các biện pháp khẩn cấp tạm thời; án phí, lệ phí và chi phí tố tụng dân sự; (7) Hiểu và vận dụng được các nội dung liên quan tới thủ tục giải quyết vụ án dân sự tại các cấp tòa án sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm; Hiểu và vận dụng được thủ tục giải quyết việc dân sự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài và thủ tục giải quyết vụ án dân sự rút gọn. Nội dung chính: - Những vấn đề chung về luật tố tụng dân sự. - Thẩm quyền của Tòa án nhân dân. - Biện pháp khẩn cấp tạm thời; thời hạn, thời hiệu tố tụng. - Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự. - Thủ tục giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm. - Thủ tục giải quyết vụ án dân sự tại tòa án cấp phúc thẩm. - Giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng rút gọn. - Thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. - Thủ tục giải quyết việc dân sự.
31	Kinh tế quố c tế l Inte rnat iona l	Học phần này, trước hết, nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển và những đặc điểm mới của nền kinh tế thế giới, nội dung và tính chất của các quan hệ kinh tế quốc tế. Tiếp đến, học phần này nghiên cứu dòng vận động của các luồng hàng hóa, dịch vụ, tài chính tiền tệ và thanh toán giữa một quốc gia với các quốc gia và vùng lãnh thổ khác trong nền kinh tế thế giới. Đồng thời, học phần nghiên cứu chính sách điều tiết dòng vận động hàng hóa và tác động của chính sách đó đến phúc lợi của quốc gia. Cuối cùng, học phần nghiên cứu lý luận và thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

S T T	HỌ C PH ÂN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
	Eco no mic Inte grat ion	
3 2	Kin h tế học thể chế Eco no mic s	Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận và phương pháp luận về kinh tế học hiện đại có đối tượng nghiên cứu là những quy ước xã hội, những quy định pháp lý ảnh hưởng đến hành vi của chủ thể kinh tế và có phương pháp nghiên cứu là mô hình hóa các hành vi kinh tế của chủ thể kinh tế trong môi trường kinh doanh với nhiều biến động. Môn học trang bị các kiến thức về nền tảng của kinh tế học thể chế mới và vai trò của thể chế đối với phát triển gồm lý luận chi phí giao dịch, lý luận về quyền sở hữu, lý luận thông tin bất cân xứng, niềm tin và vốn xã hội, tham nhũng. Học phần Kinh tế học thể chế còn trang bị cho sinh viên các công cụ và kỹ năng để phân tích tác động của thể chế tới tăng trưởng và phát triển kinh tế để từ đó có thể vận dụng vào phân tích đánh giá thể chế và ảnh hưởng của thể chế tới phát triển kinh tế Việt Nam. Nội dung chính: - Thể chế, bản chất và các loại thể chế - Các học thuyết thể chế - Thể chế đối với chi phí giao dịch, quyền tài sản và vốn xã hội - Tham nhũng và thất bại của thể chế - Vận dụng phân tích đánh giá cụ thể về thể chế, chất lượng thể chế, vốn xã hội và tham nhũng ở Việt Nam & một số quốc gia thuộc nhóm nước đang phát triển.
3 3	Phá p luật hàng biển quố c tế / La w on Inte	Pháp luật hàng hải quốc tế là môn học chuyên ngành, cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về các hoạt động hàng hải quốc tế như việc sử dụng tàu biển vào các mục đích dân sự như kinh tế - thương mại, vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa bằng đường biển quốc tế, bảo hiểm hàng hóa trong vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển. Môn học đồng thời cung cấp kiến thức về giải quyết tranh chấp liên quan đến hoạt động vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển. Môn học gồm 4 vấn đề chính sau: 1) Khái quát chung về Pháp luật hàng hải quốc tế 2) Hợp đồng vận chuyển hàng hải quốc tế 3) Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế 4) Giải quyết tranh chấp trong hàng hải quốc tế

S T T	HỌ C PH ẦN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
	rnat iona l Mar itim e	
3 4	Chí nh sác h kin h tế/ Eco no mic poli cy	Học phần “Chính sách kinh tế” được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên ngành Khoa học quản lý kiến thức có hệ thống về chính sách kinh tế, nội dung cụ thể là: - Hệ thống chính sách kinh tế - Các yếu tố cốt yếu của chính sách kinh tế - Hoạch định, tổ chức thực thi, giám sát và đánh giá chính sách kinh tế - Một số chính sách cơ bản như chính sách tài khóa, chính tiền tệ, chính sách thuế, chính sách cơ cấu kinh tế. Quá trình nghiên cứu chính sách kinh tế sẽ được liên hệ với những tình huống chính sách cụ thể để làm sáng tỏ lý thuyết.
3 5	Phá p luật liên min h Châ u Âu Eur ope an Uni on La w	Thị trường nội khối EU là yếu tố phát triển nhất trong quá trình hội nhập siêu quốc gia tại châu Âu. Mô hình này đã đạt được thành công trong thời gian dài và có tiềm năng trở thành hình mẫu hội nhập kinh tế cho các khu vực khác trên thế giới. Pháp luật về thị trường nội khối EU, thuộc phạm vi Luật EU, không chỉ là khung thể chế mà còn bao gồm các quy định nội dung liên quan đến hội nhập kinh tế-thương mại của EU. Môn học trước tiên sẽ giới thiệu khái quát về Luật EU (đặc biệt trong bối cảnh sinh viên chưa có kiến thức cơ bản về lĩnh vực này), sau đó tập trung vào pháp luật thị trường nội khối EU. Nội dung chính xoay quanh «bốn tự do cơ bản» - nền tảng của thị trường nội khối, bao gồm: tự do dịch chuyển hàng hóa, tự do dịch chuyển người lao động, tự do cung cấp dịch vụ và thành lập doanh nghiệp, và tự do dịch chuyển vốn. Bên cạnh đó, môn học cũng phân tích mối quan hệ giữa pháp luật thị trường nội khối và luật cạnh tranh của EU. Đây là hai yếu tố cốt lõi đã chứng minh vai trò quan trọng trong việc thực hiện và bảo vệ tính toàn vẹn của thị trường nội khối. Nội dung chính: - Tổng quan về luật EU và các quan hệ thương mại quốc tế của EU - Khung pháp lý của thị trường nội khối EU - Các qui định về “bốn tự do cơ bản” – nền tảng của thị trường nội khối EU - Các qui định điều chỉnh các lĩnh vực khác của thị trường nội khối EU

S T T	HỌ C P H Ã N	MÔ TẢ HỌC PHẦN
		- Chính sách thương mại quốc tế của EU với các đối tác trong các hiệp định thương mại tự do (FTA)
3 6	Pháp luật đầu tư quốc tế International Investment Law	Môn học tập trung nghiên cứu pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư quốc tế và cung cấp kiến thức về sự phát triển của pháp luật cùng các yếu tố thể chế, kinh tế, và chính trị ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư quốc tế. Nội dung nghiên cứu bao gồm các nguồn luật điều chỉnh đầu tư quốc tế, như các điều ước đầu tư toàn cầu, các hiệp định đầu tư song phương (BITs), các hiệp định đầu tư khu vực, tập quán quốc tế về đầu tư, và án lệ quốc tế liên quan. Ngoài ra, môn học còn phân tích mối quan hệ giữa luật quốc gia và luật quốc tế, giữa các nguồn luật, cũng như cách thức áp dụng chúng trong việc điều chỉnh các quan hệ đầu tư quốc tế. Đặc biệt, môn học dành thời gian đáng kể để nghiên cứu các nguyên tắc pháp lý cơ bản và khái niệm quan trọng trong Luật đầu tư quốc tế: tước đoạt tài sản của nhà đầu tư nước ngoài, nguyên tắc tối huệ quốc (MFN), đối xử quốc gia (NT), đối xử công bằng và thỏa đáng (FET). Đồng thời, môn học xem xét các lợi ích phức tạp, đan xen giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư, thể hiện qua các mối quan hệ hợp đồng đầu tư quốc tế và cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư. Cuối cùng, môn học cung cấp kiến thức về hợp đồng đầu tư quốc tế và các quy định pháp luật của Việt Nam liên quan đến việc điều chỉnh quan hệ đầu tư quốc tế.
3 7	Thanh toán quốc tế/ International Finance	Học phần trình bày những kiến thức, kỹ năng về nghiệp vụ thanh toán quốc tế do các ngân hàng thương mại (NHTM) thực hiện phục vụ doanh nghiệp xuất nhập khẩu, ứng dụng trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, và thương mại quốc tế. Học phần hướng dẫn người học các nội dung liên quan tới việc NHTM cung cấp dịch vụ hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện hợp đồng ngoại thương, bao gồm: kiểm soát việc lập và luân chuyển chứng từ, lựa chọn và thực hiện các phương thức thanh toán và điều khoản giao nhận hàng, kiểm soát rủi ro trong thương mại và thanh toán quốc tế. Học phần tập trung vào những nghiệp vụ có liên quan tới điều luật và tập quán thương mại quốc tế như Quy tắc thống nhất về Nhờ thu (URC), Quy tắc thống nhất về Tín dụng chứng từ (UCP), và Điều khoản thương mại quốc tế (Incoterms). Với phương pháp giảng dạy kết hợp giữa lý thuyết với các bài tập tình huống thực tế, sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể hiểu được các nguyên tắc và nghiệp vụ cơ bản trong thanh toán quốc tế, có khả năng thực hành tốt các nghiệp vụ ở vị trí của thanh toán viên và tín dụng quốc tế trong ngân hàng, cán bộ làm việc trong doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cơ quan thuế, và cơ quan hải quan. Nội dung chính: - Tổng quan về thanh toán quốc tế và hệ thống thanh toán quốc tế;

S T T	HỌ C PH ÂN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
		- Hợp đồng ngoại thương; - Chứng từ thương mại; - Chứng từ tài chính; - Điều khoản thương mại quốc tế; - Phương thức thanh toán quốc tế; - Rủi ro trong hoạt động thanh toán quốc tế.
3 8	Pháp luật Tài chính h /Law on Finance	Học phần Pháp luật tài chính được thiết kế trong chương trình đào tạo cử nhân Luật tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân là Luật tài chính công. Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về pháp luật tài chính công bao gồm hai nội dung quan trọng là pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về thuế. Khi xem xét Luật tài chính dưới góc độ là một ngành Luật trong hệ thống pháp luật Việt nam thì Luật tài chính bao gồm tập hợp các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tài chính của Nhà nước như việc tạo lập, hình thành và sử dụng quỹ ngân sách nhà nước, thu ngân sách, chi ngân sách, cân đối ngân sách, các vấn đề về thuế. Nội dung chính: - Những vấn đề lý luận cơ bản về Luật tài chính Việt Nam - Pháp luật về Ngân sách nhà nước - Pháp luật về Thuế Việt nam
3 9	Luật Lao động g/Labour Law	Học phần Luật Lao động cung cấp cho sinh viên những kiến thức có hệ thống về ngành luật Lao động từ những vấn đề chung như đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật Lao động, nguồn luật, các nguyên tắc, quan hệ pháp luật lao động cho đến từng chế định cụ thể của ngành luật Lao động. Các nội dung cơ bản và quan trọng nhất về ngành Luật Lao động được đề cập chủ yếu trên cơ sở những quy phạm pháp luật lao động hiện hành. Ngoài ra, là một môn khoa học pháp lý nên môn học Luật Lao động còn cung cấp những vấn đề lý luận về pháp luật lao động, nghiên cứu luật Lao động trong quá trình hình thành qua các thời kỳ, mối quan hệ giữa luật lao động với những ngành luật khác. Nội dung chính: - Chế độ pháp lý về hợp đồng lao động; - Tổ chức đại diện của người lao động; - Thỏa ước lao động tập thể; - Tiền lương; - Thời giờ làm việc, Thời giờ nghỉ ngơi; - Kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất; - Giải quyết tranh chấp lao động và đình công

S T T	HỌ C PH ÂN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
4 0	Luậ t đất đai/ Lan d La w	Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật đất đai; Chế độ quản lý nhà nước về đất đai; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai; Chế độ sử dụng đất đai; Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; Các thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng đất đai; Vi phạm pháp luật về đất đai và trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với hành vi vi phạm pháp luật về đất đai; Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai.. Nội dung chính: - Các vấn đề lí luận cơ bản về ngành Luật Đất đai - Chế độ quản lý nhà nước về đất đai; - Chế độ sử dụng đất đai; Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; - Các thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng đất đai; - Vi phạm pháp luật về đất đai và trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với hành vi vi phạm pháp luật về đất đai; Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai..
4 1	Phá p luậ t tron g Thư ơng mại điện tử La w on E- Co mm erce	Học phần có nội dung nghiên cứu những quy định pháp luật về hoạt động Thương mại điện tử theo quy định pháp luật. Học phần trình bày chuyên sâu về chế độ pháp lý đối với các chủ thể kinh doanh khi tham gia vào hoạt động thương mại điện tử; quy định pháp luật về hợp đồng kinh doanh, thương mại thông qua các phương tiện điện tử hiện nay, ngoài ra còn có những đặc điểm trong thành lập, hoạt động và cơ chế tổ chức, quản lý hoạt động của website thương mại điện tử và các ứng dụng thương mại điện tử theo pháp luật Việt Nam; pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại bằng những phương thức thương lượng, hòa giải thương mại, Trọng tài thương mại và Tòa án thông qua hình thức trực tuyến. Nội dung chính: - Khái quát chung về Giao dịch điện tử - Thương mại điện tử và các hoạt động thương mại điện tử theo quy định pháp luật - Chế độ pháp lý đối với chủ thể kinh doanh khi tham gia vào hoạt động thương mại điện tử - Chế độ pháp lý đối với hợp đồng kinh doanh, thương mại thông qua phương tiện điện tử - Quy định pháp luật về website thương mại điện tử và các ứng dụng thương mại điện tử - Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại thông qua hình thức trực tuyến
4 2	Kỹ năng g xác	Học phần cung cấp kiến thức tổng quát về các kỹ năng cần thiết để đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế. Khi hoàn thành khoá học, người học sẽ có kỹ năng đàm phán để xử lý quan hệ hợp tác, kỹ năng soạn thảo, thẩm định một số loại hợp đồng thương mại quốc tế. Ngoài ra, khoá học cũng cung

S T T	HỌ C PH ẦN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
	lập và thực hiện hợp đồng g thư ơng mại quốc tế Skil ls on Inte rnat iona l com mer cial cont ract for mat ion and perf orm anc e	cấp kinh nghiệm thực tiễn giúp sinh viên có thể giải quyết các tình huống pháp lý đặt ra liên quan đến hợp đồng thương mại quốc tế.
4 3	Kỹ năng g tư vấn	Tư vấn pháp luật là một trong những dịch vụ mà luật sư cung cấp cho khách hàng trong quá trình hành nghề của mình. Học phần “kỹ năng tư vấn pháp luật” này sẽ giúp sinh viên luật có những hiểu biết về hoạt động tư vấn pháp luật, đồng thời cung cấp các kỹ năng và hướng dẫn cho các sinh viên rèn luyện các kỹ năng cần

S T T	HỌ C PH ẦN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
	pháp p luật / Leg al Con sulti ng Skil ls	thiết để thực hiện hoạt động tư vấn pháp luật. Nội dung chính của học phần là cung cấp những kiến thức chung về tư vấn pháp luật (gồm đặc thù của hoạt động tư vấn pháp luật, nguyên tắc tư vấn pháp luật, quy trình tư vấn pháp luật, các dịch vụ tư vấn pháp luật điển hình) và các kỹ năng cơ bản về tư vấn pháp luật như: kỹ năng tiếp xúc khách hàng và nhận yêu cầu tư vấn; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc (kỹ năng xác định vấn đề pháp lý); kỹ tra cứu pháp lý và vận dụng pháp luật; kỹ năng trình bày ý kiến tư vấn pháp luật. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp các kỹ năng tư vấn pháp luật trong một số lĩnh vực pháp luật chuyên sâu, như: kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực dân sự; kinh doanh thương mại; đầu tư; đất đai; hành chính, hình sự; các hoạt động tố tụng. Nội dung chính: - Những vấn đề chung về tư vấn pháp luật; - Kỹ năng tiếp xúc khách hàng và tiếp nhận yêu cầu tư vấn; - Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, tra cứu pháp lý và trình bày ý kiến tư vấn pháp luật; - Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự - thương mại – lao động.
4 4	Tiế ng Anh phá p lý/ Leg al Eng lish	Môn Tiếng Anh pháp lý cung cấp cho sinh viên hệ thống từ vựng tiếng Anh chuyên ngành, thông qua việc nghiên cứu các vấn đề cơ bản về năm nội dung sau đây về pháp luật Anh quốc và so sánh với pháp luật Việt Nam: (i) Hệ thống pháp luật; (ii) Hệ thống tòa án; (iii) Nghề luật; (iv) Các loại hình doanh nghiệp; (v) Luật hợp đồng: đề cập đến các yếu tố cơ bản tạo nên một hợp đồng, hợp đồng mẫu và các loại điều khoản trong hợp đồng. Trong quá trình học, sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng đọc – hiểu các tài liệu, văn bản pháp lý bằng tiếng Anh trong các lĩnh vực chuyên biệt và bước đầu làm quen với việc viết các bản báo cáo, tài liệu pháp lý, soạn thảo hợp đồng bằng tiếng Anh. Nội dung chính: - Hệ thống pháp luật: nghiên cứu sơ lược về hệ thống các ngành luật, các nguồn luật và việc áp dụng các nguồn luật. - Hệ thống tòa án: đề cập đến hệ thống các tòa án dân sự và hệ thống các tòa án hình sự cũng như quy trình, thủ tục tố tụng tại các tòa án này. - Nghề luật: giới thiệu các nghề luật tiêu biểu như luật sư và thẩm phán, quá trình đào tạo cũng như các hoạt động nghề nghiệp của họ. - Các loại hình doanh nghiệp: giới thiệu về các hình thức doanh nghiệp, việc thành lập và góp vốn trong các công ty. - Luật hợp đồng: đề cập đến các yếu tố cơ bản tạo nên một hợp đồng, hợp đồng mẫu và các loại điều khoản trong hợp đồng.
4 5	Kh óa	Học phần Khóa luận tốt nghiệp ngành Luật thương mại quốc tế là học phần mà sinh viên không học trên lớp. Khóa luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu độc

S T T	HỌ C PH ẦN	MÔ TẢ HỌC PHẦN
	luậ n tốt ngh iệp Gra duat ion The sis	lập của sinh viên, giúp đánh giá kiến thức, năng lực của sinh viên đã tích lũy trong suốt thời gian học tập và khả năng ứng dụng vào thực tế. Học phần “Khóa luận tốt nghiệp” yêu cầu sinh viên đến thực tập tại một doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hành nghề luật cụ thể trong thời gian ít nhất 12 tuần. Sinh viên cần chọn một vấn đề pháp luật thương mại quốc tế liên quan tới thực tiễn hoạt động của tổ chức đó; nghiên cứu, tìm hiểu cơ sở lý luận và thực trạng pháp luật, thực tiễn thực hiện, áp dụng pháp luật về thương mại quốc tế tại cơ quan, tổ chức đó; xác định các yếu tố ảnh hưởng đến các giải pháp giải quyết vấn đề pháp lý th thương mại quốc tế; từ đó đề xuất các kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật. Đề tài được lựa chọn có thể liên quan tới quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, pháp luật về hợp đồng trong thương mại quốc tế; đầu tư quốc tế; giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, ... Phạm vi nghiên cứu là quy định pháp luật Việt Nam, quy định pháp luật trong khu vực và quốc tế liên quan đến hoạt động của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức hành nghề luật. Trong suốt quá trình thực tập, sinh viên làm việc dưới sự hướng dẫn của giảng viên và sự chỉ đạo, hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn tại doanh nghiệp.

MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

TT	Học phần	Mã HP	CĐR về kiến thức					CĐR về kỹ năng					CĐR về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm		
			PLO 1.1	PLO 1.2	PLO 1.3	PLO 1.4	PLO 1.5	PLO 2.1	PLO 2.2	PLO 2.3	PLO 2.4	PLO 2.5	PLO 3.1	PLO 3.2	PLO 3.3
1	Triết học Mác - Lênin Marxist -Leninist Philosophy	LLNL1105		x									x		
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106		x									x		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	x										x		
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLTT1101	x	x											
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLDL1102	x										x		
6	Lý luận nhà nước và pháp luật 1 Doctrines of State and Law 1	LUCS1128			x	x				x					
	Giáo dục Thể chất Physical Education	GDTC													
	Giáo dục Quốc phòng Military Education	GDQP	x												
7	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101			x										
8	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101			x										

TT	Học phần	Mã HP	CĐR về kiến thức					CĐR về kỹ năng					CĐR về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm		
			PLO 1.1	PLO 1.2	PLO 1.3	PLO 1.4	PLO 1.5	PLO 2.1	PLO 2.2	PLO 2.3	PLO 2.4	PLO 2.5	PLO 3.1	PLO 3.2	PLO 3.3
9	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110			x										
10	Khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh Data Science in Economics and Business	TOKT1138			x										
11	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC							x						
12	Lý luận nhà nước và pháp luật 2 Doctrines of State and Law 2	LUCS1107			x	x				x			x		
13	Luật hiến pháp Constitutional Law	LUCS1104				x				x			x		
14	Luật hành chính Administrative Law	LUCS1114				x				x			x		
15	Luật dân sự 1 Civil Law 1	LUCS1112				x				x					
16	Luật dân sự 2 Civil Law 2	LUCS1138				x				x				x	
17	Công pháp quốc tế Public International Law	LUKD1101				x				X					
18	Tư pháp quốc tế Private International Law	LUKD1123				x				x					

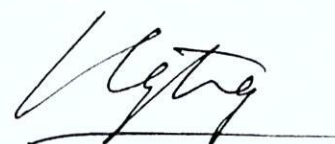
TT	Học phần	Mã HP	CDR về kiến thức					CDR về kỹ năng					CDR về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm		
			PLO 1.1	PLO 1.2	PLO 1.3	PLO 1.4	PLO 1.5	PLO 2.1	PLO 2.2	PLO 2.3	PLO 2.4	PLO 2.5	PLO 3.1	PLO 3.2	PLO 3.3
19	Luật hình sự 1 Criminal Law 1	LUCS1115				x				x					
20	Luật thương mại 1 Law in Commerce	LUKD1110				x				x				X	
21	Luật thương mại 2 Law in Commerce	LUKD1111				x				x				X	
22	Kinh doanh quốc tế 1 International Business 1	TMKD1115			x										
23	Luật thương mại quốc tế International trade Law	LUKD1112					X			X	x	X			
24	Luật kinh doanh quốc tế International business Law	HP mới					x			x	x	x			
25	Pháp luật thương mại hàng hoá quốc tế Laws on International trade in goods	HP mới					x			x	x	x			
26	Pháp luật thương mại dịch vụ quốc tế Laws on International trade in services	HP mới					x			x	x	x			
27	Pháp luật sở hữu trí tuệ quốc tế Law on International IPRs	HP mới					X			X	X	X		X	
28	Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế International Business Disptue Settlement	HP mới			x					X					
29	Chuyên đề thực tế	HP mới					X			X		X	x	x	x



TT	Học phần	Mã HP	CĐR về kiến thức					CĐR về kỹ năng					CĐR về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm		
			PLO 1.1	PLO 1.2	PLO 1.3	PLO 1.4	PLO 1.5	PLO 2.1	PLO 2.2	PLO 2.3	PLO 2.4	PLO 2.5	PLO 3.1	PLO 3.2	PLO 3.3
	Project														
30	Luật tố tụng dân sự Law on Civil Procedures	LUCS1137				x				x					
31	Kinh tế quốc tế International Economic Integration	TMQT1123			x										
32	Kinh tế học thể chế Institutional Economics	PTKT1127			x										
33	Pháp luật hàng hải quốc tế Law on International Maritime	LUKD11101					x			x		x			
34	Chính sách kinh tế Economic policy	QLKT1104			X										
35	Pháp luật liên minh Châu Âu European Union Law	HP mới					x			x		x			
36	Pháp luật đầu tư quốc tế International Investment Law	HP mới					x			x		x			
37	Thanh toán quốc tế International Finance	NHQT1112					x			x		x			
38	Pháp luật Tài chính Law on Finance	LUKD1188				x				x					
39	Luật lao động Labor Law	LUKD1108				x				X					
40	Pháp luật đất đai Land Law	LUKD1194				x				X					

TT	Học phần	Mã HP	CĐR về kiến thức					CĐR về kỹ năng					CĐR về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm		
			PLO 1.1	PLO 1.2	PLO 1.3	PLO 1.4	PLO 1.5	PLO 2.1	PLO 2.2	PLO 2.3	PLO 2.4	PLO 2.5	PLO 3.1	PLO 3.2	PLO 3.3
41	Pháp luật trong Thương mại điện tử Law on E-Commerce	LUKD1175					x			x		x	x	x	
42	Kỹ năng xác lập và thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế International Commercial Contract Negotiation Skills	HP mới					x			x		x			
43	Kỹ năng tư vấn pháp luật Legal Advice Skills	LUKD1193			x					X					
44	Tiếng Anh pháp lý English for Law	LUCS1141				x					x				
45	Khóa luận tốt nghiệp Graduation Thesis	HP mới					X					X	X	X	x
46	Chương trình đào tạo tin học theo chuẩn IC3							x							

TRƯỞNG KHOA


TS Hoàng Xuân Trường

HIỆU TRƯỞNG


GS.TS Đỗ Thị Hải Hà

GIÁM ĐỐC


GS.TS. Phạm Hồng Chương